

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 27/3/2023 của Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Đo đạc và Bản đồ Việt Nam và Xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 27/3/2023 của Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Đo đạc và Bản đồ Việt Nam và Xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý Quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

#### I. Mục đích, yêu cầu

##### 1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 27/3/2023 của Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Đo đạc và Bản đồ Việt Nam và Xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 40/NQ-CP).

- Góp phần hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật về đo đạc và bản đồ. Thực hiện đúng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ đảm bảo đồng bộ, chính xác và thuận lợi cho việc sử dụng, góp phần hoàn thiện số liệu các mạng lưới đo đạc của tỉnh.

- Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý của tỉnh. Đo đạc và thành lập bản đồ chuyên ngành. Xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý của tỉnh hướng đến việc đổi mới việc quản lý, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ.

##### 2. Yêu cầu

Xác định rõ mục đích, nhiệm vụ, trách nhiệm đối với từng cơ quan, đơn vị, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu để từ đó đề ra giải pháp để các Sở, ban, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 40/NQ-CP đạt hiệu quả cao nhất.

#### II. Nhiệm vụ và giải pháp

##### 1. Hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật về đo đạc và bản đồ:

a). Thực hiện phát triển đồng bộ công nghệ đo đạc và bản đồ của tỉnh phát triển bền vững, đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, thống nhất theo quy định của Bộ Tài nguyên và môi trường.

Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện) và các đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b). Xây dựng mô hình tổ chức, quy định về quản lý và chia sẻ dữ liệu không gian địa lý giữa các Sở, ngành, UBND cấp huyện.

Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường kết hợp Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c). Xây dựng quy định về quyền hạn, vai trò và trách nhiệm của Sở, ngành, UBND cấp huyện.

Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d). Xây dựng quy định về báo cáo, giám sát kết quả thực hiện xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý của tỉnh.

Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và truyền thông, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

đ). Kiện toàn hệ thống cơ quan chuyên môn về đo đạc và bản đồ của tỉnh đảm bảo hiện đại, đồng bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, chuyên môn cao; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đo đạc và bản đồ.

Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Thực hiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ đảm bảo đồng bộ, chính xác thuận lợi cho việc sử dụng chung:

a). Thực hiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về đo đạc và bản đồ theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b). Thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu không gian địa lý, siêu dữ liệu; các chuẩn phương pháp, chuẩn quy trình, chuẩn dịch vụ.

Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND cấp huyện, UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c). Thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật về kiến trúc hệ thống của hạ tầng dữ liệu không gian địa lý gồm các tiêu chuẩn về kiến trúc mạng, hạ tầng thông tin mạng.

Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Sở Thông tin truyền thông, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

d). Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật về dịch vụ hiển thị, chia sẻ, chuyển đổi, tích hợp, tra cứu và tải dữ liệu không gian địa lý.

Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### 3. Hoàn thiện, công bố số liệu các mạng lưới đo đạc của tỉnh

a). Thực hiện hệ quy chiếu và hệ tọa độ không gian của tỉnh thống nhất mạng lưới tọa độ quốc gia, mạng lưới trạm định vị vệ tinh quốc gia, mạng lưới độ cao quốc gia, mạng lưới trọng lực quốc gia và mô hình Geoid trên lãnh thổ Việt Nam.

Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Khoa học Công nghệ, Sở Thông tin truyền thông và các đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b). Công bố số liệu các mạng lưới tọa độ quốc gia, mạng lưới trạm định vị vệ tinh quốc gia, mạng lưới độ cao quốc gia, mạng lưới trọng lực quốc gia và mô hình Geoid trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Khoa học Công nghệ, Sở Thông tin truyền thông, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### 4. Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý tỉnh Tây Ninh

a). Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý và bản đồ địa hình của tỉnh; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu địa danh phục vụ công tác thành lập bản đồ.

Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Sở Khoa học Công nghệ, Sở Thông tin truyền thông và các đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b). Tăng cường năng lực trang thiết bị kỹ thuật, công nghệ trong công tác cập nhật, quản lý, khai thác, vận hành cơ sở dữ liệu nền địa lý và hệ thống bản đồ địa hình quốc gia của tỉnh.

Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch Đầu Tư, Sở Khoa học Công nghệ phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin truyền thông và các đơn vị có liên quan

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c). Thành lập bản đồ không gian 3 chiều các đô thị trọng điểm, đáp ứng yêu cầu quy hoạch phát triển đô thị, xây dựng đô thị thông minh, cứu hộ, cứu nạn và quốc phòng, an ninh.

Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Sở Khoa học Công nghệ, Sở Thông tin truyền thông và các đơn vị có liên quan

Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Đo đạc, thành lập bản đồ chuyên ngành

a). Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính

Hoàn thiện công tác đo đạc, thành lập bản đồ địa chính và xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu địa chính của tỉnh.

Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND các xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện: hoàn thành trong năm 2025.

b). Đo đạc, thành lập bản đồ công trình ngầm

Đo đạc, thành lập, cập nhật bản đồ công trình ngầm đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài Chính phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND các xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c). Đo đạc, thành lập bản đồ phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục sự cố môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

- Xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ chuyên ngành về phòng, chống thiên tai;

- Xây dựng dữ liệu không gian địa lý phục vụ công tác dự báo nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nước; giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi.

Cơ quan thực hiện: Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

d). Thành lập bản đồ hành chính các cấp.

Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND các xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

đ). Thành lập tập bản đồ; đo đạc, thành lập bản đồ chuyên ngành khác.

Cơ quan thực hiện: Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND các xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## 6. Xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý của tỉnh

a). Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý của tỉnh.

Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND các xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b). Xây dựng, kết nối và tích hợp dữ liệu không gian địa lý của tỉnh vào Cổng thông tin không gian địa lý Việt Nam bao gồm các dữ liệu sau: dữ liệu khung, dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu địa chỉ, dữ liệu thống kê.

Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin truyền thông chủ trì phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND các xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Đổi mới việc quản lý, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ

a). Tăng cường tuyên truyền về giá trị của thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ hỗ trợ cho việc ra quyết định và phát triển kinh tế - xã hội.

Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND các xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b). Đa dạng hóa các dịch vụ cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ bao gồm việc xây dựng và cung cấp dữ liệu mở; hỗ trợ kỹ thuật, công nghệ đối với người dùng trong việc chia sẻ, khai thác sử dụng dữ liệu không gian địa lý dễ dàng hiệu quả.

Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin truyền thông chủ trì phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND các xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

c). Xây dựng mô hình quản lý, cơ chế tích hợp, chia sẻ lợi ích để sử dụng chung thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ hiệu quả giữa các bộ ngành, giữa trung ương và địa phương và các nhà đầu tư.

Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin truyền thông chủ trì phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND các xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d). Thiết lập hợp tác liên ngành, lĩnh vực, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trong xây dựng, duy trì, chia sẻ thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ.

Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin truyền thông chủ trì phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND các xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### III. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường làm đầu mối, chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan rà soát, thống kê, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch này; chủ động xây dựng chương trình thực hiện, trong đó xác định nhiệm vụ trọng tâm trong từng giai đoạn để tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30/11 hàng năm theo quy định. Tổng hợp dự toán nguồn kinh phí thực hiện từ các địa phương; thường xuyên theo dõi, kiểm tra và có báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện bảo đảm đúng theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ động phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan thực hiện tốt việc kết nối, cung cấp dịch vụ dữ liệu theo quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu có giải pháp tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ để phát triển ngành đo đạc và bản đồ đúng theo định hướng của Chiến lược.

4. Sở Tài chính thẩm định và tham mưu UBND tỉnh nguồn ngân sách để thực hiện.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo Mục II Kế hoạch này. Đề xuất dự toán nguồn kinh phí thực hiện, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp trình UBND tỉnh theo quy định. Xây dựng báo cáo định kỳ việc thực hiện và gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 05/11 hàng năm để tổng hợp.

6. Quá trình thực hiện có vướng mắc khó khăn, thống nhất báo cáo đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường và Văn phòng UBND tỉnh) xem xét cho ý kiến./.

**Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực : TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH,**



**Trần Văn Chiến**